TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST–DS	*G, ngày 07 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2021/TLST–DS ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị O**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp T, xã TH, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Hoàng Th**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp T, xã TH, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Hoàng Th có trách nhiệm liên đới trả cho bà Hoàng Thị O số tiền còn lại là 45.000.000 đ *(Bốn mươi lăm triệu đồng).*

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Hoàng Th có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 562.500đ *(Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)* và còn phải nộp đủ số tiền này.

Bà O tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 562.500đ *(Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*. Do bà O đã nộp 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ theo biên lai thu số 0002140 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B. Hoàn trả cho bà O số tiền chênh lệch là 1.937.500đ *(Một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).*

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Hoàng Thị O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Hoàng Th chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền như quyết định đã tuyên thì hàng tháng bà T,

ông Th còn phải trả cho bà O số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thế Trang Đền